

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ ĐẠT DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2008 - 2009**

STT	ĐƠN VỊ	Tập thể	Ghi chú
		LĐ tiên tiến	
1	Ban Giám Hiệu	x	
2	P. Tổ chức cán bộ	x	
	* Đội bảo vệ	x	
3	P. Hành chính	x	
4	P. Sau Đại học	x	
5	VP. Đoàn thể	x	
6	Trạm y tế	x	
7	P. Kế hoạch - Tài chính	x	
	* Tổ kế toán	x	
8	Thư viện	x	
9	P. Quản trị - Vật tư	x	
	* Tổ văn phòng	x	
	* Tổ giảng đường	x	
	* Tổ xe	x	
10	P. Đào tạo	x	
11	P. Quản lý Nghiên cứu KH	x	
12	P. Thanh tra Giáo dục	x	
13	P. Hợp tác Quốc tế	x	
14	Ký túc xá	x	
	* Tổ văn phòng	x	
	* Tổ vệ sinh	x	
	* Tổ bảo vệ	x	
15	P. Công tác Sinh viên	x	
16	Phân hiệu Gia Lai	x	
17	K. Thủy sản	x	
	*BM. Kỹ thuật nuôi Thủy sản	x	
	*BM. SH&QL Nguồn lợi Thủy Sản	x	
	*BM. Chế biến Thủy sản	x	
	*BM. Bệnh học Thủy sản	x	
18	K. Khoa học	x	
	*BM. Toán và Văn phòng	x	
	*BM. Hóa	x	
19	K. QL Đất đai&Bất động sản	x	
	*BM. Công nghệ Địa chính	x	
	*BM. Quy hoạch	x	
20	K. Công nghệ Thực phẩm	x	
	*BM. Vi sinh	x	

	*BM. Hóa sinh	x	
	*BM. Phát triển Sản Phẩm	x	
21	K. Môi trường & Tài nguyên	x	
22	K. Chăn nuôi Thú y	x	
	*Tổ văn phòng	x	
	*BM. Di truyền giống	x	
	*BM. Chăn nuôi Chuyên khoa	x	
	* Bệnh xá Thú y	x	
23	K. Nông học	x	
	*BM. Cây CN + Tổ VP	x	
	*BM Cây Lương thực, Rau, Quả	x	
	*BM Bảo vệ Thực vật	x	
	*BM. Di truyền giống	x	
	*BM. Nông hóa- Thổ nhưỡng	x	
	*BM. Sinh lý- Sinh hóa	x	
24	K. Cơ khí Công nghệ		
	*BM. Cơ điện tử	x	
	*BM. CN Ô tô	x	
	*BM. Công thôn	x	
	*BM. KT Cơ sở	x	
	*BM. Máy sau Thu hoạch Chế biến	x	
	*BM. CN Nhiệt lạnh	x	
25	K. Lâm nghiệp		
	*BM. Chế biến lâm sản	x	
	*BM. Lâm sinh	x	
	*BM. Nông lâm kết hợp	x	
	*BM. QL TN rừng	x	
26	K. Ngoại ngữ		
	*BM. PP Giảng dạy Tiếng Anh	x	
	*BM. Thực hành Tiếng	x	
	*BM. Tiếng Anh không chuyên	x	
	*BM. Văn hóa Văn chương	x	
	*BM. Tiếng Anh Quản lý	x	
27	K. Kinh tế		
	*BM. KT Tài Nguyên Môi Trường	x	
	*BM. QT Kinh Doanh	x	
	*BM. KT Nông lâm	x	
28	BM. Công nghệ Hóa học	x	
29	BM. Công nghệ Sinh học	x	
30	BM. SPKT Nông nghiệp	x	
31	BM. Lý luận Chính trị	x	
32	TT. CN & QLMT & Tài Nguyên	x	
33	TT. CN & Thiết bị Nhiệt lạnh	x	
34	TT. Tin học Ứng dụng	x	
35	TT. NC & CG KHCN	x	
	*Tổ Kế Hoạch Tổng hợp	x	

36	Viện NC CNSH&MT	x	
37	TT. NC BQ & CB Rau quả	x	
38	TT. NL & Máy nông nghiệp	x	
39	TT. NC& UD CN Địa chính	x	